



## Alfred Nobel (1833 - 1896)

T&#225;c Gi&#7843;: Saigon Echo s̄ u t̄ m  
Th&#7913; N&#259;m, 21 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2010 18:23

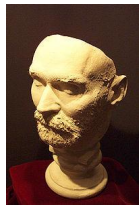
---

Alfred Bernhard Nobel (tr̄ giúp•chi tī t) (21 tháng 10 năm 1833 – 10 tháng 12 năm 1896) là m̄ t nhà hóa h̄ c, m̄ t nhà k̄ ngh̄ , nḡ i phát minh ra thū c n̄ (dynamite) và m̄ t trī u phú nḡ i Th̄ y Đ̄ n. Ông dùng tài s̄ n c̄ a mình đ̄ sáng l̄ p ra Gī i th̄ ng Nobel. Nguyên t̄ hóa h̄ c Nobelium đ̄ c đ̄ t theo tên c̄ a ông.

### Tī u s̄

Alfred Nobel sinh ngày 21 tháng 10 năm 1833 t̄ i Stockholm, Th̄ y Đ̄ n, là con trai th̄ ba c̄ a nhà khoa h̄ c Imanuel Nobel (Nobel có hai anh, anh c̄ là Robert Nobel, anh th̄ là Rubich Nobel). T̄ bé, Nobel r̄ t hay b̄ m, nên s̄ c khō c̄ a c̄ u bé không đ̄ c t̄ t l̄ m. Sau vài năm, b̄ c̄ a Nobel r̄ i đ̄ n Leningrad (nay là Sankt-Peterburg) đ̄ ch̄ t̄ o thū l̄ i, đ̄ a l̄ i và vũ khí cho quân đ̄ i Nga bành tr̄ ng ra bên ngoài. Sau 5 năm xa cách, cū i cùng, năm 1842, c̄ nhà Nobel chuȳ n đ̄ n Leningrad, n̄ i b̄ đang làm vī c.

Nobel đ̄ c bī t thích h̄ c văn h̄ c, nh̄ ng b̄ c̄ u l̄ i mū n Nobel h̄ c khoa h̄ c (vì Nobel có năng khī u v̄ khoa h̄ c k̄ thū t). Nobel cũng dành ph̄ i nghe l̄ i b̄ .T̄ đó, Nobel b̄ t đ̄ u nghiên c̄ u cùng b̄ và các anh v̄ thū c súng và thū , đ̄ a l̄ i.



**M̄ t n̄ đ̄ p khi m̄ t c̄ a Alfred Nobel,**  
**̄ i nhà ông ̄ Bjorkborn, Karlskoga,**  
**Thū Đ̄ n**

Năm 1853, cū c chī n Krim n̄ ra, n̄ c Nga đ̄ i đ̄ u v̄ i liên quân ba n̄ c Anh-Pháp-Th̄ Nhĩ Kì. Nhà máy Nobel càng b̄ n r̄ n h̄ n. Tuy nhiên, sau khi Nga b̄ i tr̄ n, nhà máy Nobel b̄ phá s̄ n vì ngū n n̄ quá l̄ n. C̄ gia đình ph̄ i tr̄ v̄ Thū Đ̄ n.

### Tai n̄ n đ̄ u tiên

Sau khi v̄ Thū Đ̄ n, Nobel nghiên c̄ u v̄ Nitroglycerin, nó phân gī i ̄ 50-60°C và phát n̄ r̄ t m̄ nh ̄ nhī t đ̄ 218°C. Dù r̄ t nguy hī m, Nobel v̄ n mī t mài nghiên c̄ u. Sau vài l̄ n nghiên c̄ u v̄ i b̄ , anh cũng tìm ra nguyên lý c̄ a thū c n̄ và, m̄ i nḡ i đã ch̄ ng kī n m̄ t cách kinh nḡ c. Nobel thành l̄ p m̄ t công ty, và công ty c̄ a anh cũng làm ăn phát đ̄ t h̄ n tr̄ c, không nh̄ ng th̄ , nhī u lúc nhà máy còn ph̄ i s̄ n xū t c̄ p t̄ c đ̄ giao hàng cho k̄ p. Em út c̄ a Nobel, Emil Nobel cũng cùng anh và b̄ nghiên c̄ u Nitroglycerin, và Emil đ̄ c quȳ n t̄ do trong nhà máy.

Nh̄ ng do Alfred Nobel ch̄ quan v̄ tính năng an toàn, ngày 3 tháng 9 năm 1864, nhà máy Nobel phát n̄ , r̄ t nhī u công nhân thī t m̄ ng, trong đó có c̄ Emil, em Nobel. Sau l̄ n tai n̄ n đó, thū c n̄ h̄ u nh̄ b̄ m̄ i nḡ i bác b̄ , nh̄ ng Nobel quȳ t không t̄ b̄ ý đ̄ nh ch̄ t̄ o thū c n̄ .

Ít nḡ ō i bī t̄ r̄ ng Alfred Nobel cũng là m̄ t nhà sō n k̄ ch, Nemesis, m̄ t bi k̄ ch b̄ n h̄ i v̄ Beatrice Cenci, m̄ t ph̄ n l̄ y c̄ m h̄ ng t̄ v̄ k̄ ch th̄ năm h̄ i c̄ a Percy Bysshe Shelley The Cenci, đã đ̄ c in khi ông h̄ p h̄ i, và toàn b̄ s̄ sách đó, tr̄ ba b̄ n l̄ u b̄ đ̄ t ngay sau khi ông ch̄ t, vì b̄ coi là m̄ t v̄ scandal và báng b̄ . Cū n xū t b̄ n l̄ n đ̄ u tiên còn l̄ i (song nḡ tī ng Thū Đ̄ i n - Qū c t̄ nḡ ) đ̄ c xū t b̄ n t̄ i Thū Đ̄ i n năm 2003. V̄ k̄ ch (tháng 5 năm 2003) v̄ n ch̄ a đ̄ c d̄ ch ra b̄ t c̄ m̄ t th̄ tī ng nào ngoài Qū c t̄ nḡ .  
Thi hài Alfred Nobel đ̄ c chôn c̄ t t̄ i Norra begravningsplatsen ở Stockholm.

### **Thū c n̄ dynamite**

Nobel b̄ t đ̄ u nghiên c̄ u thū c n̄ t̄ năm 17 tū i. Nobel th̄ y r̄ ng khi nitroglycerin k̄ t h̄ p v̄ i m̄ t ch̄ t h̄ p thu tr̄ nh̄ kieselguhr (đ̄ t có nhī u t̄ o cát hay còn ḡ i là đ̄ t mùn) nó tr̄ nên an toàn và đ̄ s̄ đ̄ ng h̄ n, và ông đ̄ c trao b̄ ng sáng ch̄ h̄ n h̄ p đó năm 1867 v̄ i cái tên dynamite. Nobel đã qū ng cáo th̄ nghī m ch̄ t n̄ c̄ a mình l̄ n đ̄ u tiên trong năm đó t̄ i m̄ t m̄ khai thác đá t̄ i Redhill, Surrey, Anh Qū c.  
Tī p theo ông k̄ t h̄ p nitroglycerin v̄ i m̄ t ch̄ t n̄ m̄ nh khác, bông thū c súng, và có đ̄ c m̄ t ch̄ t trong nh̄ th̄ ch v̄ i s̄ c công phá m̄ nh h̄ n c̄ dynamite. Gelnite, hay Blasting gelatin nh̄ tên nó đ̄ c ḡ i, đ̄ c c̄ p b̄ ng sáng ch̄ năm 1876, và tī p theo đó là hàng lō t các h̄ n h̄ p t̄ ng t̄ khác, thêm kali nitrate, b̄ t ḡ và nhī u ch̄ t khác.

Vài năm sau, Nobel t̄ o ra ballistite, m̄ t trong nh̄ ng lō i thū c súng nitroglycerin, có ch̄ a ph̄ n bông thū c súng và ph̄ n nitroglycerin t̄ ng đ̄ ng nhau. Thū c súng này là tī n thân c̄ a cordite, và Nobel tuyên b̄ r̄ ng b̄ ng sáng ch̄ c̄ a ông v̄ lō i thū c súng này hùng h̄ n minh ch̄ ng cho s̄ tranh cãi gī a ông và Anh Qū c. Đ̄ nh đ̄ m c̄ a vī c ch̄ t̄ o lō i thū c n̄ này là thū c n̄ m̄ nh và không có khói. T̄ vī c ch̄ t̄ o dynamite và các lō i thū c n̄ khác cũng nh̄ công vī c khai thác các gī ng d̄ u ở Baku c̄ a ông và các anh em trai Ludvig và Robert Hjalmar (1829-1896) ông có đ̄ c m̄ t gia s̄ n to l̄ n.

### **Các gī i th̄ ng**

Công b̄ sai l̄ m năm 1888 v̄ cáo phó s̄ m v̄ cái ch̄ t c̄ a Nobel trên m̄ t t̄ báo Pháp, cho r̄ ng phát minh ra dynamite c̄ a ông, đ̄ c cho là đ̄ i u khī n ông quȳ t đ̄ nh đ̄ l̄ i m̄ t di s̄ n t̄ t h̄ n cho th̄ gī i sau khi ch̄ t. B̄ n cáo phó vī t Le marchand de la mort est mort (Nhà buôn cái ch̄ t đã ch̄ t) và tī p t̄ c vī t, "Tī n sĩ Alfred Nobel, nḡ ō i đã tr̄ nên giàu có sau khi phát minh ra cách th̄ c gī t con nḡ ō i nhanh chóng h̄ n bao gī h̄ t, đã qua đ̄ i ngày hôm qua."

Ngày 27 tháng 11 năm 1895 t̄ i Câu l̄ c b̄ Thū Đ̄ i n – Na Uy ở Paris, Nobel đã ký chúc th̄ cū i cùng c̄ a mình và đ̄ ph̄ n l̄ n s̄ tài s̄ n thành l̄ p các gī i Nobel, trao hàng năm cho b̄ t k̄ ai không phân bī t qū c t̄ ch. Ông ch̄ t sau m̄ t c̄ n đ̄ t qū ngày 10 tháng 12, 1896 t̄ i Sanremo, Ý. S̄ l̄ ng tī n m̄ t dành cho Qū Gī i Nobel là 31 trī u kronor (4.223.500,00 USD).

Ba gī i Nobel đ̄ u tiên dành cho nh̄ ng ḡ ng m̄ t n̄ i b̄ t trong khoa h̄ c v̄ t lý, trong hoá h̄ c và trong Gī i Nobel Sinh lý h̄ c hay Y h̄ c; gī i th̄ t̄ là gī i đáng chú ý nh̄ t các tác ph̄ m văn h̄ c "theo m̄ t đ̄ nh h̄ ng t̄ t̄ ng" và gī i th̄ năm đ̄ c trao cho cá nhân hay t̄ ch̄ c có đ̄ c thành tích t̄ t nh̄ t ph̄ c v̄ lý t̄ ng cho tình thân thī n qū c t̄ , ngăn ch̄ n hay gī m b̄ t các đ̄ i quân th̄ ng tr̄ c, hay thành l̄ p hay xúc tī n s̄ tī n trī n c̄ a hoà bình.

Định nghĩa gì về văn học, "theo một định hướng thực tiễn" (tiếng Thuỵ Điển: i idealisk riktning), khá khó hiểu và gây ra nhiều tranh cãi. Trong nhiều năm, Viện Hàn lâm Thuỵ Điển định nghĩa "ideal – thực tiễn" mang nghĩa "duy tâm hay lý tưởng" (trong tiếng Thuỵ Điển idealistisk), và coi đó là lý do để trao giải thưởng cho những tác giả quan trọng nhất của nền văn minh, như Henrik Ibsen, August Strindberg và Lev Nikolayevich Tolstoy. Cách hiểu này đã được thay đổi và ví dụ, giải thưởng đã được trao cho Dario Fo và José Saramago, những người hoàn toàn không thuộc trường phái văn học duy tâm (hay lý tưởng).

Khi đọc cuốn Nemesis trong nguyên bản tiếng Thuỵ Điển và khi nhìn vào triết thuyết cũng như quan điểm văn học của ông, dường như ông có ý định để hiểu tin tưởng lúc đầu - rằng giải thưởng phải được trao cho các tác giả đã chỉ ra điều gì cho lý tưởng của mình "chúng tôi" những quy tắc của Chúa, Nhà thờ và Quốc gia.

Các quan điểm của ông về định hướng thực tiễn và hoá học cũng có khá nhiều cách định nghĩa ý kiến của ông, bởi vì ông không tham vọng ý kiến của họ trước khi quyết định uất thác trách nhiệm. Trong một bản chúc thọ dài một trang ông để lại kiến thức không được trao cho những khám phá hay phát minh trong khoa học thực tiễn và những khám phá hay những công trình trong hoá học. Ông đã mất một phần của giải thưởng thực tiễn, những ông không để lại những hướng dẫn về việc làm cách nào phân biệt giữa khoa học và kỹ thuật. Bởi vì các quan điểm quy tắc định hướng thực tiễn trong những lĩnh vực đó quan tâm nhiều tới khoa học hơn kỹ thuật nên không ngạc nhiên các giải thưởng được trao cho những nhà khoa học chứ không phải các kỹ sư, kỹ thuật viên hay những nhà phát minh khác. Theo một nghĩa các giải thưởng được công bố gần đây của World Technology Network là một sự tiếp nối không thực tiễn (bởi vì không phải do quy Nobel tạo ra) những người của Nobel, bởi vì ông đã không ghi điều đó vào trong di chúc của mình.

Năm 2001, cháu trai của ông, Peter, đã yêu cầu Ngân hàng Thuỵ Điển phân biệt giải thưởng dành cho các nhà kinh tế học của họ được trao "định hướng như Alfred Nobel" với giải thưởng kia. Điều này đã gây ra nhiều tranh cãi về việc liên quan giữa giải thưởng trao trong lĩnh vực kinh tế hiện nay có phải là "Giải Nobel" hay không (xem Giải thưởng Khoa học kinh tế của Ngân hàng Thuỵ Điển định hướng như Alfred Nobel).

**Những lỗi lầm của giải Nobel**

Không có giải Nobel cho toán học. Lỗi lầm của giải thưởng Nobel đã quyết định không thành lập giải Nobel Toán học vì một phần nhỏ - được cho là ngẫu nhiên, và hay vì chưa có ai – đã tiếp ông để đi theo một nhà toán học nổi tiếng, thực tiễn được cho là Gösta Mittag-Leffler. Không hề có bằng chứng lịch sử nào về lỗi lầm này và Nobel không bao giờ kết hôn.